

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày 23/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiệu Minh Quỳnh

Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Thuần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Đoàn Đình T**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 313, tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Đình M và bà Trần Thị K; có vợ là Lục Ánh T và có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 163/2012/HSST ngày 01/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” (phạm tội ngày 07/4/2012); Đến ngày 14/4/2012, bị cáo tiếp tục phạm tội; Tại Bản án số 12/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 163/2012/HSST ngày 01/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, buộc bị cáo chịu hình phạt chung của 02 bản án là 12 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2012. Ngày 30/8/2019, Đoàn Đình T chấp hành xong hình phạt, về địa phương.

Nhân thân: Tại Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 06/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố Thái Bình vì nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 27/10/2020 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình theo Lệnh tạm giam số 119/2021/HSST-QĐTG ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình trong vụ án bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Chị Đoàn Thị Lê V, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 313, đường L, tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tố giác của công dân, ngày 21/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình quyết định khởi tố vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ngày 22/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt “Nghe điện thoại bí mật” và “Thu thập bí mật dữ liệu điện tử” đối với số di động 0946571333 của Đoàn Đình T. Qua đó xác định được Đoàn Đình T sẽ mang ma túy đi bán cho khách tại khu vực Khách sạn Dream thuộc tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào tối ngày 27/10/2020. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện và yêu cầu dừng lại để kiểm tra, làm việc tại hành lang tầng 5 của Khách sạn Dream, T đã tự nguyện lấy trong túi màu đen đang đeo ngang bụng giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước (3x7) cm bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai đây là ma túy mang đi bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý, niêm phong vật chứng thu giữ của Đoàn Đình T. Căn cứ vào lời khai của Đoàn Đình T, ngày 28/10/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, có ký hiệu “Fnh Pistole Modell 27 Kal.7,65” tại phía sau tủ lạnh ở tầng 1 căn nhà nơi T cư trú.

Tại Kết luận số 7700/C09-P3 ngày 09/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng có ký hiệu “Fnh Pistole Modell 27 Kal.7.65” gửi giám định là súng ngắn CZ27 cỡ nòng 7,65mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng đầu năm 2020, trong dịp đi lễ ở cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông (T không biết tên, địa chỉ) khẩu súng trên với giá 2.000.000 đồng. Người đàn ông này còn mở video trong điện thoại để giới thiệu tính năng của khẩu súng và khẳng định súng còn bắn được, đưa thêm 06 viên đạn kèm theo súng. Bị cáo cất 06 viên đạn vào túi

quần, cất khẩu súng dưới gầm ghế lái xe ô tô. Khi về đến nhà, bị cáo lấy khẩu súng giấu ở phía sau tủ lạnh, còn 06 viên đạn bị rơi không tìm thấy. Mục đích của bị cáo mua súng về để bảo vệ bản thân, không cho ai biết, bị cáo cũng chưa sử dụng lần nào.

Cáo trạng số 41/CT-VKSTB ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Đình T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ ngày 28/10/2020; Bản kết luận giám định số 7700/C09-P3 ngày 09/11/2010 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ đầu năm 2020, bị cáo Đoàn Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là một khẩu súng có ký hiệu “Fnh Pistole Modell 27 Kal.7,65” tại phía sau tủ lạnh ở tầng 1 tại nơi cư trú của T - số nhà 05 ngõ 313, tổ 14, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, mục đích để bảo vệ bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Đình T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, xâm phạm an toàn xã hội, là nguồn gốc dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội, bị cáo vẫn đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng với mục đích bảo vệ bản thân và bị cáo không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với khẩu súng có ký hiệu “Fnh Pistole Modell 27 Kal.7,65 đã thu giữ của bị cáo T hiện đang được Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Bình quản lý. Căn cứ vào Điều 68, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2017 và các Điều 4, 6, 20 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, vũ khí quân dụng phải được niêm phong và gửi tại kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh. Vì vậy, cần chuyển cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình để xử lý theo thẩm quyền.

[4] Đối với người đàn ông bán khẩu súng cho Đoàn Đình T: T khai không biết tên, địa chỉ của người này, đặc điểm về hình dáng không nhớ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là phù hợp. Đối với chị Đoàn Thị Lệ Vân, là chị gái

của T, kết quả điều tra hiện không chứng minh được chị Vân biết T cất giấu khẩu súng nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 68, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2017 và các Điều 4, 6, 20 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Đình T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và giao 01 (một) khẩu súng có ký hiệu “Fnh Pistole Modell 27 Kal.7,65” có đặc điểm như trong biên bản tiếp nhận vũ khí quân dụng ngày 03/02/2021 giữa Công an tỉnh Thái Bình và Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Bình cho cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình xử lý theo thẩm quyền.

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/7/2021.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Ban chỉ huy quân sự TP. Thái Bình;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

